

Số 19/BC-MN8-3

Nam Định, ngày 30 tháng 12 năm 2025

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2025

Căn cứ thông tư 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03 tháng 06 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ giáo dục và Đào tạo ban hành thông tư Quy định về công khai trong hoạt động của các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân.

I. Thông tin chung:

1. Tên cơ sở giáo dục: TRƯỜNG MẦM NON 8-3

2. Địa chỉ

* 223 Trần Hưng Đạo - Phường Nam Định, Tỉnh Ninh Bình.

* Email: mn8.3namdinh@gmail.com

* Cổng thông tin điện tử: <https://mn8-3.ninhbinh.edu.vn/>

3. Loại hình: Trường công lập

Cơ quan chủ quản: UBND phường Nam Định

4. Sứ mạng tầm nhìn, mục tiêu của cơ sở giáo dục

* Sứ mạng: Tạo được môi trường học tập thân thiện, phòng học thoáng mát, rộng rãi, để mỗi học sinh đều có cơ hội rèn luyện kỹ năng, phát triển tư duy, phát triển tính tích cực chủ động, sáng tạo của trẻ, phát triển hết tài năng của mình.

* Tầm nhìn: Tạo dựng được môi trường chăm sóc, giáo dục an toàn, lành mạnh, kỷ cương để giúp trẻ phát triển một cách toàn diện, trẻ biết sáng tạo, có năng lực tư duy.

* Mục tiêu: Giúp trẻ em phát triển về thể chất, tình cảm, trí tuệ, thẩm mỹ; hình thành những yếu tố đầu tiên của nhân cách, chuẩn bị cho trẻ em vào lớp Một; hình thành và phát triển ở trẻ em những chức năng tâm sinh lý, năng lực và phẩm chất mang tính nền tảng, những kỹ năng sống cần thiết phù hợp với lứa tuổi, khơi dậy và phát triển tối đa những khả năng tiềm ẩn, đặt nền tảng cho việc học ở các cấp học tiếp theo và cho việc học tập suốt đời.

5. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển:

Trường Mầm non 8-3 được thành lập từ năm 1964. Trường trực thuộc UBND phường Nam Định quản lý. Nằm trên một con phố rộng, đẹp, thoáng mát ngay trên

mặt phố Trần Hưng Đạo - Phường Bà Triệu - TP Nam Định, có vỉa hè rộng, giao thông thuận tiện cho các bậc phụ huynh đưa đón trẻ. Năm 2007 được UBND Tỉnh công nhận trường đạt chuẩn Quốc gia. Trong suốt 61 năm xây dựng và trưởng thành liên tục là đơn vị Tiên tiến và Tiên tiến Xuất sắc của Ngành GD&ĐT Nam Định.

Trường đã vinh dự được Nhà nước trao tặng Huân Chương lao động Hạng Nhì năm 2000, 2 lần đón nhận Huân Chương Lao động Hạng Ba năm (1990, 2013) và được nhận nhiều phần thưởng cao quý khác, được Thủ tướng Chính Phủ, Bộ Trưởng Bộ GD&ĐT, Tổng liên đoàn Lao Động Việt Nam tặng Bằng Khen, UBND Tỉnh tặng bằng khen, Liên đoàn lao động tặng Cờ thi đua Xuất Sắc, UBND Tỉnh công nhận trường học có nếp sống văn hóa.

Cơ sở vật chất trường đạt đủ điều kiện phục vụ cho công tác chăm sóc giáo dục trẻ. Tổng diện tích: 2711,6 m² gồm 18 phòng học và 6 phòng chức năng cùng với hệ thống trang thiết bị phục vụ cho công tác chăm sóc giáo dục trẻ theo yêu cầu. Trường có hàng rào bảo vệ đảm bảo an toàn về CSVN và con người.

6. Thông tin người đại diện pháp luật:

- Họ và tên: Phạm Thị Long Quân
- Chức vụ: Hiệu trưởng – Bí thư chi bộ
- Số điện thoại: 094.665.0666
- Địa chỉ nơi làm việc: 223 Trần Hưng Đạo-Phường Nam Định-Tỉnh Ninh Bình
- Địa chỉ thư điện tử: longquanfam@gmail.com

7. Tổ chức bộ máy:

a) Trường Mầm non 8-3 được hợp nhất từ trường Mẫu giáo 8-3 và Nhà trẻ 8-3 theo quyết định số 109/QĐ/UBND ngày 01/9/1997 của UBND Tỉnh Nam Định.

Trường có cơ cấu tổ chức bộ máy theo quy định trong Điều lệ trường Mầm non. Năm học 2025-2026, trường có 15 lớp mẫu giáo và 3 lớp nhà trẻ do đồng chí Phạm Thị Long Quân - Hiệu trưởng nhà trường làm chủ tịch Hội đồng, đồng chí Trần Thị Thủy Linh - Bí thư đoàn TNCSHCM - Thư kí hội đồng, các thành viên bao gồm: Phó hiệu trưởng, tổ trưởng chuyên môn, tổ phó chuyên môn, bí thư chi đoàn, trưởng phòng VHXH phường Nam Định, ban đại diện cha mẹ trẻ. Các tổ chuyên môn, tổ văn phòng của trường hoạt động tích cực, nền nếp sinh hoạt tốt đã thực sự phát huy được hiệu quả khi triển khai hoạt động giáo dục từ nhiều năm nay. Công tác quản lý các hoạt động trong nhà trường nghiêm túc, chặt chẽ, kỷ cương, kỷ luật, không ngừng được đổi mới, thực hiện tốt việc đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học.

b) Quyết định công nhận hội đồng trường:

Năm 2025 Hội đồng trường được thành lập theo quyết định số 1320/QĐ-UBND của Chủ tịch UBND phường Nam Định ngày 20 tháng 8 năm 2025, gồm 11 thành viên.

- Danh sách hội đồng trường Mầm non 8-3, nhiệm kỳ 2021-2026:

TT	Họ và tên	Chức vụ	Chức danh
1	Bà Phạm Thị Long Quân	Bí thư Chi bộ - Hiệu trưởng	Chủ tịch
2	Bà Trần Thị Vân	Phó bí thư Chi bộ - Phó Hiệu trưởng	Phó chủ tịch
3	Bà Trần Thị Thùy Linh	Giáo viên - Bí thư Chi đoàn thanh niên	Thư ký
4	Ông Nguyễn Thế Lâm	Trưởng phòng Văn hóa-Xã hội	Thành viên
5	Bà Lê Thị Thu Cúc	Phó Hiệu trưởng	Thành viên
6	Bà Nguyễn Thị Thu Hiền	Tổ trưởng chuyên môn 5 tuổi	Thành viên
7	Bà Nguyễn Thị Thúy	Tổ trưởng chuyên môn 4 tuổi	Thành viên
8	Bà Trần Thị Kiều Loan	Tổ trưởng chuyên môn 3 tuổi	Thành viên
9	Bà Đặng Thị Bích Liên	Tổ trưởng chuyên môn 2 tuổi	Thành viên
10	Bà Nguyễn Thị Thu Hiền	Tổ phó chuyên môn NT+VP+DD	Thành viên
11	Ông Bùi Tuấn Nghĩa	Trưởng Ban đại diện cha mẹ học sinh	Thành viên

c. Bổ nhiệm:

- Hiệu trưởng: Phạm Thị Long Quân

Ngày 1/6/2023 đồng chí Phạm Thị Long Quân được điều động làm Hiệu trưởng trường Mầm non 8-3 theo Quyết định số 1189/QĐ-UBND ngày 26/5/2023 của UBND thành phố về việc bổ nhiệm lại cán bộ quản lý của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Nam Định.

- Phó hiệu trưởng Trần Thị Vân

Quyết định số 1485/QĐ-UBND ngày 22/4/2024 của UBND thành phố về việc bổ nhiệm lại cán bộ quản lý. Theo đó, bà Trần Thị Vân được bổ nhiệm lại giữ chức vụ Phó Hiệu trưởng trường Mầm non 8-3 từ ngày 05/5/2024.

- Phó hiệu trưởng Lê Thị Thu Cúc

Quyết định số 3796/QĐ-UBND ngày 28/7/2022 của UBND thành phố về việc bổ nhiệm lại cán bộ quản lý. Theo đó, bà Lê Thị Thu Cúc được bổ nhiệm lại giữ chức vụ Phó Hiệu trưởng trường Mầm non 8-3 từ ngày 01/8/2022.

d. Quy chế tổ chức và hoạt động của CSGS, chức năng nhiệm vụ, quyền hạn của CSGD và các đơn vị.

* Chức năng: Trường mầm non 8-3 là cơ sở giáo dục mầm non trong hệ thống giáo dục quốc dân, có tư cách pháp nhân, có tài khoản và con dấu riêng. Nhà trường có chức năng tổ chức trường mầm non; tổ chức và quản lý nhà trường; tổ chức hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục; tài chính, tài sản; giáo viên và nhân viên; trẻ em; quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội.

* Nhiệm vụ và quyền hạn:

Nhà trường có nhiệm vụ và quyền hạn được quy định tại Thông tư số 52/2020/TT-BGDĐT ngày 31/12/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ trường Mầm non như sau;

- Xây dựng phương hướng, chiến lược phát triển nhà trường theo các quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, bảo đảm phù hợp điều kiện kinh tế - xã hội của địa phương, tầm nhìn, sứ mệnh và các giá trị cốt lõi của nhà trường.

- Tổ chức thực hiện việc nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em từ 03 tháng tuổi đến 06 tuổi theo chương trình giáo dục mầm non do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.

- Chủ động đề xuất nhu cầu, tham gia tuyển dụng cán bộ, giáo viên, nhân viên trong trường công lập; quản lý, sử dụng cán bộ, giáo viên, nhân viên để thực hiện nhiệm vụ nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em.

- Thực hiện các hoạt động về bảo đảm chất lượng và kiểm định chất lượng giáo dục theo quy định. Công bố công khai mục tiêu, chương trình, kế hoạch giáo dục, điều kiện bảo đảm chất lượng giáo dục, kết quả đánh giá và kiểm định chất lượng giáo dục.

- Thực hiện dân chủ, trách nhiệm giải trình của nhà trường trong quản lý hoạt động giáo dục.

- Huy động trẻ em lứa tuổi mầm non đến trường; quản lý trẻ em; tổ chức giáo dục hoà nhập cho trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt, trẻ em khuyết tật; thực hiện phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em năm tuổi trong phạm vi được phân công; thực

hiện hỗ trợ các cơ sở giáo dục mầm non khác trên địa bàn nâng cao chất lượng tổ chức hoạt động giáo dục theo phân công của cấp có thẩm quyền.

- Huy động, quản lý và sử dụng các nguồn lực theo quy định của pháp luật; xây dựng cơ sở vật chất theo yêu cầu chuẩn hóa, hiện đại hóa.

- Tham mưu với chính quyền, phối hợp với gia đình hoặc người chăm sóc trẻ em và tổ chức, cá nhân để thực hiện hoạt động nuôi dưỡng, CS - GD trẻ em.

- Tổ chức cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và trẻ em tham gia các hoạt động phù hợp trong cộng đồng.

- Thực hiện các nhiệm vụ và quyền hạn khác theo quy định của pháp luật.

e. Họ và tên chức vụ, điện thoại, địa chỉ điện tử, địa chỉ nơi làm việc, nhiệm vụ trách nhiệm của lãnh đạo CSGD và lãnh đạo các đơn vị thuộc và trực thuộc, thành viên của CSGD:

** Họ và tên: Phạm Thị Long Quân*

- Chức vụ: Hiệu trưởng – Bí thư chi bộ

- Số điện thoại: 094.665.0666

- Địa chỉ nơi làm việc: 223 Trần Hưng Đạo-Phường Nam Định-Tỉnh Ninh Bình

- Địa chỉ thư điện tử: longquanfam@gmail.com

** Nhiệm vụ:*

- Phụ trách chung (Điều hành toàn bộ các hoạt động của nhà trường)

- Phụ trách công tác tổ chức, nhân sự

- Phụ trách thi đua, điều hành công tác thu chi. Phụ trách mọi hoạt động đối với công tác tài chính và cơ sở vật chất, môi trường trong nhà trường.

- Phụ trách thi đua, điều hành công tác thu chi. Quản lý tài sản CSVC.

- Phụ trách công tác tham mưu, công tác đối ngoại, công tác XHHGD.

- Xây dựng kế hoạch 3 cuộc vận động và một phong trào do các cấp phát động. Trực tiếp phụ trách cuộc vận động “ Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh”

- Xây dựng kế hoạch năm học, kế hoạch thu chi, các quy chế...

- Phụ trách tiêu chuẩn 1 (Chuẩn quốc gia, KĐCLGD, X- S- Đ)

- Chịu trách nhiệm tổ chức, quản lý điều hành các hoạt động và chất lượng chăm sóc nuôi dưỡng giáo dục trẻ em của nhà trường; chịu trách nhiệm trước UBND phường Nam Định và trước pháp luật về toàn bộ hoạt động của nhà trường;

- Xây dựng quy hoạch phát triển nhà trường; lập kế hoạch và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục từng năm học; báo cáo, đánh giá kết quả thực hiện trước Hội đồng trường và các cấp có thẩm quyền;

- Phụ trách chung công tác Chuẩn quốc gia, KĐCLGD

* *Họ và tên: Lê Thị Thu Cúc*

- Chức vụ: Phó hiệu trưởng
- Điện thoại: 0915.307.605
- Email: lecuc29681@gmail.com

Nhiệm vụ:

- **Phụ trách chuyên môn khối Nhà trẻ và khối 4 tuổi.**
- **Phụ trách bộ phận dinh dưỡng.**
- Phụ trách chăm sóc - giáo dục trẻ Khối Nhà trẻ
- **Phụ trách tài sản, các phần mềm.**
- **Phụ trách tiêu chuẩn 2, 3 (Chuẩn quốc gia, KĐCLGD, X- S- Đ)**
- Phụ trách hồ sơ kiểm định chất lượng giáo dục trong nhà trường; hồ sơ công khai.
- Phụ trách truyền thông và trang website của trường;
- Phụ trách công tác y tế, tuyên truyền.
- Phụ trách các phần mềm CSDL ngành, phần mềm quản lý CCVC, ...
- Phụ trách công tác phổ cập. Theo dõi sức khỏe trẻ.
- Phụ trách công tác nuôi ăn bán trú, công tác y tế,
- Phụ trách xây dựng môi trường cảnh quan, duy trì môi trường “Xanh, sạch, đẹp, an toàn”
- Phụ trách CSVC: quản lý tài sản, cơ sở vật chất, trang thiết bị.
- Phụ trách tiêu chuẩn 1, 2, 4 (Chuẩn quốc gia, KĐCLGD)
- Phụ trách công tác Sáng kiến kinh nghiệm khối nhà trẻ + 4 tuổi
- Thực hiện mọi hoạt động của nhà trường khi hiệu trưởng giao trách nhiệm, phân công và ủy quyền nhiệm vụ.

* *Họ và tên: Trần Thị Vân*

- Chức vụ: Phó bí thư – Phó hiệu trưởng
- Điện thoại: 0916.047.330
- Email: tranthivan0350@gmail.com

Nhiệm vụ:

- Phụ trách công tác bồi dưỡng thường xuyên.
- Phụ trách chuyên môn khối 3 + khối 5 tuổi.
- Phụ trách công tác chuyên môn, trực tiếp phụ trách cuộc vận động “ Hai không”, phong trào thi đua “ Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực”
- Phụ trách công tác kiểm tra nội bộ.
- Phụ trách công tác bồi dưỡng thường xuyên;
- Phụ trách các nhóm tự thực.
- Phụ trách các phong trào, hội thi, các hoạt động ngoại khóa của nhà trường.

- Phụ trách tiêu chuẩn 4+5 (Chuẩn quốc gia, KĐCLGD)
- Phụ trách công tác Sáng kiến kinh nghiệm khối 3 tuổi + 5 tuổi
- Thực hiện mọi hoạt động của nhà trường khi hiệu trưởng giao trách nhiệm, phân công và ủy quyền nhiệm vụ.

8. Các văn bản khác của cơ sở giáo dục:

- Quy chế dân chủ: Số 05/QC-MN8-3 ngày 10 tháng 10 năm 2025 về Quy chế thực hiện dân chủ trong trường Mầm non 8-3 năm học 2025-2026.

- Nghị quyết hội đồng trường mầm non 8-3 số 01/NQ-MN8.3 ngày 15 tháng 9 năm 2025.

- Quy chế chi tiêu nội bộ: **Số 01/QC-MN8.3 ngày 06 tháng 01 năm 2025** về quy chế chi tiêu nội bộ trường Mầm non 8-3 năm học 2025-2026

- Kế hoạch thực hiện công khai: Số 21/KH-MN8.3 ngày 10 tháng 10 năm 2025 về thực hiện công khai năm học 2025-2026.

II. Đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý và nhân viên:

* Tổ chức Đảng là: 28 đ/c đảng viên.

* Tổ chức đoàn thanh niên gồm: 15 đ/c đoàn viên.

ST T	Nội dung	Tổng số	Trình độ đào tạo					Hạng chức danh nghề nghiệp			Chuẩn nghề nghiệp				Kết quả BDTX 2024-2025		
			TS	Th S	ĐH	CĐ	TC	Hạng IV	Hạng III	Hạng II	Tốt	Khá	Đạt	Chưa đạt	Giỏi	Khá	Trung bình
	Tổng số CB, GV, NV	49		2	35	3	3		16	20	33	3			36		
I	Giáo viên	34															
1	Nhà trẻ	6			6				3	3	6				6		
2	Mẫu giáo	28		1	26	1			13	14	25	3			28		
II	Cán bộ quản lý	3			3					3	3				3		
1	Hiệu trưởng	1		1						1	1				1		
2	Phó hiệu trưởng	2			2					2	2				2		
III	Nhân viên	11			1	2	3										
1	Nhân viên văn thư																
2	Nhân viên kế toán	1			1												
3	Thủ quỹ																

4	Nhân viên y tế														
5	Nhân viên khác	10			2	3									

III. Cơ sở vật chất:

STT	Nội dung	Số lượng	Bình quân	Điều lệ trường MN
I	Tổng số phòng	22	8m ² /trẻ em	
II	Loại phòng học		-	
1	Phòng học kiên cố	18	80m ² /lớp	Đạt
2	Phòng học bán kiên cố	0	-	
3	Phòng học tạm	0	-	
4	Phòng học nhờ	0	-	
III	Số điểm trường	2	-	
IV	Tổng diện tích đất toàn trường (m²)	2.711,6 m ²	6,3	Đạt 73%
V	Tổng diện tích sân chơi (m²)	1.670 m ²	3,9	Đạt
VI	Tổng diện tích một số loại phòng	1.655 m ²	3,8	Đạt
1	Diện tích phòng sinh hoạt chung (m ²)	1.252 m ²	2,9	Đạt
2	Diện tích phòng ngủ (m ²)	Kết hợp cùng phòng sinh hoạt chung		
3	Diện tích phòng vệ sinh (m ²)	253 m ²	0,6	Đạt
4	Diện tích sân chơi (m ²)	590 m ²	1,4	Đạt
5	Diện tích phòng giáo dục thể chất (m ²)			
6	Diện tích phòng giáo dục nghệ thuật hoặc phòng đa chức năng (m ²)			
7	Diện tích nhà bếp và kho (m ²)	130 m ²	0,3	Đạt
VII	Tổng số thiết bị, đồ dùng, đồ chơi tối thiểu (Đơn vị tính: bộ)	18	1 bộ/nhóm (lớp)	
1	Số bộ thiết bị, đồ dùng, đồ chơi tối thiểu hiện có theo quy định	15	100%	Đạt
2	Số bộ thiết bị, đồ dùng, đồ chơi tối thiểu còn thiếu so với quy định	3		Đạt (74%)
VIII	Tổng số đồ chơi ngoài trời	10	10 bộ/sân chơi (trường)	
IX	Tổng số thiết bị điện tử-tin học đang được sử dụng phục vụ học tập (máy vi tính, máy chiếu, máy ảnh kỹ thuật)	Máy tính: 10 Máy chiếu: 02	Máy vi tính kết nối internet	

	số v.v...)			
X	Tổng số thiết bị phục vụ giáo dục khác (Liệt kê các thiết bị ngoài danh mục tối thiểu theo quy định)			

		Số lượng(m ²)				Điều lệ trường MN	
XI	Nhà vệ sinh	Dùng cho giáo viên	Dùng cho học sinh		Số m ² /trẻ em		
			Chung	Nam/Nữ	Chung	Nam/Nữ	
1	Đạt chuẩn vệ sinh*	01		19			0,6 m ²
2	Chưa đạt chuẩn vệ sinh*						Diện tích: Đạt 100%

		Có	Không
XII	Nguồn nước sinh hoạt hợp vệ sinh	x	
XIII	Nguồn điện (lưới, phát điện riêng)	x	
XIV	Kết nối internet	x	
XV	Trang thông tin điện tử (website) của cơ sở giáo dục	x	
XVI	Tường rào xây	x	

IV. Kiểm định chất lượng:

1. Kết quả đánh giá

1.1. Đánh giá theo từng tiêu chí từ Mức 1 đến Mức 3

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Kết quả			
	Không đạt	Đạt		
		Mức 1	Mức 2	Mức 3
Tiêu chuẩn 1				
Tiêu chí 1.1		x	x	x
Tiêu chí 1.2		x	x	x
Tiêu chí 1.3		x	x	x
Tiêu chí 1.4		x	x	x
Tiêu chí 1.5		x	x	
Tiêu chí 1.6		x	x	x
Tiêu chí 1.7		x	x	

Tiêu chí 1.8		x	x	
Tiêu chí 1.9		x	x	
Tiêu chí 1.10		x	x	
<i>Tiêu chuẩn 2</i>				
Tiêu chí 1.1		x	x	x
Tiêu chí 2.2		x	x	x
Tiêu chí 2.3		x	x	x
<i>Tiêu chuẩn 3</i>				
Tiêu chí 3.1		x		
Tiêu chí 3.2		x	x	x
Tiêu chí 3.3		x	x	x
<i>Tiêu chuẩn 4</i>				
Tiêu chí 4.1		x	x	x
Tiêu chí 4.2		x	x	x
<i>Tiêu chuẩn 5</i>				
Tiêu chí 5.1		x	x	x
Tiêu chí 5.2		x	x	x
Tiêu chí 5.3		x	x	x
Tiêu chí 5.4		x	x	x

Kết quả: Đạt Mức 3

1.2. Đánh giá theo Mức 4

Tiêu chí (Khoản, Điều)	Kết quả		Ghi chú
	Đạt	Không đạt	
Khoản 1, Điều 22	x		
Khoản 2, Điều 22	x		
Khoản 3, Điều 22	x		
Khoản 4, Điều 22		x	
Khoản 5, Điều 22	x		
Khoản 6, Điều 22	x		

Kết quả: Không đạt Mức: 4

Kết quả: Không đạt mức 4

2. Kết luận:

Năm học 2007-2008 Trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 1, Năm 2015 đạt KĐCLGD cấp độ 2 và Xanh- sạch- đẹp giai đoạn 2020-2025.

Năm học 2025-2026, nhà trường tiếp tục thực hiện Kế hoạch cải tiến chất lượng để duy trì các tiêu chí đã đạt được và tăng số lượng các chỉ báo, các tiêu chí Đạt so với năm học 2024-2025.

V. Kết quả hoạt động giáo dục: Năm học 2024-2025

STT	Nội dung	Tổng số trẻ em	Nhà trẻ			Mẫu giáo		
			3-12 tháng tuổi	13-24 tháng tuổi	25-36 tháng tuổi	3-4 tuổi	4-5 tuổi	5-6 tuổi
I	Tổng số trẻ em	392			41	73	118	160
1	Số trẻ em nhóm ghép							
2	Số trẻ em học 1 buổi/ngày							
3	Số trẻ em học 2 buổi/ngày	392			41	73	118	160
4	Số trẻ em khuyết tật học hòa nhập							
II	Số trẻ em được tổ chức ăn bán trú	392			41	73	118	160
III	Số trẻ em được kiểm tra định kỳ sức khỏe	392			41	73	118	160
IV	Số trẻ em được theo dõi sức khỏe bằng biểu đồ tăng trưởng	392			41	73	118	160
V	Kết quả phát triển sức khỏe của trẻ em	392			41	73	118	160
1	Số trẻ cân nặng bình thường	378			40	73	113	152
2	Số trẻ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân	2			1		1	
3	Số trẻ có chiều cao bình thường	392			41	73	118	160
4	Số trẻ suy dinh dưỡng thể thấp còi							
5	Số trẻ thừa cân béo phì	12					4	8
6	Số trẻ cao hơn bình thường							
VI	Số trẻ em học các chương trình chăm sóc giáo dục	392			41	73	118	160
1	Chương trình giáo dục nhà trẻ	41			41			
2	Chương trình giáo dục mẫu giáo	501				73	118	160

VI. Kết quả tài chính:

Học phí và các khoản thu khác từ người học: Mức thu học phí và các khoản thu thỏa thuận theo văn bản hướng dẫn thu – chi của tỉnh Ninh Bình, Sở GD&ĐT, năm học 2025-2026.

Căn cứ Công văn số 927/SGDDĐT-TC ngày 25/9/25 của Sở GDĐT tỉnh Ninh Bình V/v thực hiện các khoản thu tại các cơ sở giáo dục công lập năm học 2025-2026.

Căn cứ Công văn số 663/UBND-VX ngày 26/9/2025 của UBND phường Nam Định V/v thực hiện các khoản thu tại các cơ sở giáo dục công lập năm học 2025-2026 trên địa bàn phường Nam Định;

Căn cứ Chỉ thị số 26/CT-TTg ngày 15/9/2025 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường các điều kiện bảo đảm chất lượng thực hiện hiệu quả nhiệm vụ năm học 2025-2026;

Căn cứ Quyết định số 2358/QĐ-BGDĐT ngày 20/8/2025 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo việc ban hành Kế hoạch nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm năm học 2025 - 2026 của ngành Giáo dục;

Căn cứ Văn bản số 5542/BGDĐT-KHTC ngày 12/9/2025 của Bộ Giáo dục và Đào tạo thực hiện chính sách học phí; miễn, giảm học phí và các khoản thu trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo năm học 2025-2026.

Căn cứ Văn bản số 535/SGDDĐT-VP ngày 20/8/2025 về việc hướng dẫn triển khai một số hoạt động đầu năm học.

***Thu học phí:** Thực hiện theo NQ số 217/2025/QH 15 thông qua ngày 26/06/2025

* Các khoản dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động Giáo dục của nhà trường:

Thực hiện theo quy định tại điểm b khoản 20 Điều 1 của Luật số 87/2025/QH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật: Các cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh nào trước sáp nhập tiếp tục thực hiện quy định các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục ngoài học phí theo nghị quyết của Hội đồng nhân dân, quyết định của Ủy ban nhân dân của tỉnh đó đã ban hành trước sáp nhập. Đối với nội dung dạy thêm, học thêm trong nhà trường các cơ sở giáo dục thực hiện theo quy định tại Thông tư số 29/2024/TT-BGDĐT ngày 30/12/2024 của Bộ GDĐT và Quyết định số 116/2025/QĐ-UBND ngày 18/9/2025 của UBND tỉnh Ninh Bình.

(Thực hiện theo: Hướng dẫn số 1617/HD-SGDĐT ngày 31/8/2024 về việc thực hiện các khoản thu năm học 2024-2025; Hướng dẫn số 1628/HD-SGDĐT ngày 05/09/2024 về việc thực hiện quản lý khoản thu, chi các khoản dịch vụ, phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục đối với cơ sở giáo dục công lập do tỉnh quản lý năm

học 2024-2025; Công văn số 29/2024/TT-BGDĐT ngày 30/12/2024 – Thông tư Quy định về dạy thêm, học thêm; Công văn số 225/UBND-VX ngày 11/02/2025 V/v thực hiện Thông tư 29/2024/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về dạy thêm, học thêm;)

Thực hiện theo thỏa thuận của Phụ huynh học sinh nhà trường.

- Tiền nước uống cho học sinh: 10.000 đồng/trẻ/tháng
- Dịch vụ vệ sinh lớp học, nhà vệ sinh: 18.000đ/ cháu/ tháng
- Thuê người nấu ăn bán trú: 100.000đ/cháu/ tháng.
- Tiền quản lý, chăm sóc trẻ buổi trưa ăn bán trú và ngoài giờ hành chính: 6.000đ/ cháu/ ngày
- Tiền chăm sóc trẻ ngày thứ 7 và trong thời gian nghỉ hè: 30.000 đ/cháu/ ngày
- Tiền coi xe: Xe máy: 30.000 đồng/trẻ/tháng
Xe đạp điện: 20.000 đồng/trẻ/tháng
Xe đạp: 10.000 đồng/trẻ/tháng
- Tiền ăn bán trú đối với trẻ: 30.000đ/ cháu/ ngày
- Tiền đóng góp lần đầu tiên phục vụ nuôi ăn bán trú nhà trẻ, mẫu giáo : 500.000đ

c) Các khoản chi theo từng năm học: Ngay từ đầu năm học Hiệu trưởng nhà trường phối hợp cùng kế toán lập dự toán các khoản chi từ học phí trích lại và các khoản chi dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động Giáo dục của nhà trường theo văn bản hướng dẫn của các cấp có thẩm quyền. Chi đầu tư xây dựng, sửa chữa, mua sắm trang thiết bị...

3. Chính sách và kết quả thực hiện chính sách hằng năm về trợ cấp và miễn, giảm học phí, học bổng đối với người học.

Nghị định số 238/2025/NĐ-CP ngày 03/09/2025 của Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo;

Nhà trường thông báo tới PHHS thông qua họp phụ huynh toàn trường, yêu cầu hàng năm các đối tượng chính sách nộp hồ sơ nhà trường tiến hành xét duyệt và niêm yết công khai kết quả xét duyệt đến tất cả các bậc phụ huynh, CBGV trong nhà trường (nếu có). Nộp hồ sơ về UBND phường theo quy định khi được duyệt và cấp kinh phí nhà trường chi trả theo đúng quy định và đúng đối tượng.

Danh sách miễn giảm của học sinh năm học 2025-2026: đến thời điểm tháng 12/2025 Không có học sinh diện chính sách được miễn giảm.

VII. Kết quả thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm khác:

- Tham gia tích cực các phong trào của ngành và của địa phương.
- Tham gia hội thi giáo viên dạy giỏi cấp học mầm non thành phố Nam Định năm học 2024 – 2025 nhà trường có 2 giáo viên tham gia dự thi và đã đạt giải Xuất sắc và giải Nhất hội thi.
- Phối hợp với BDĐCMHS tổ chức tốt các ngày lễ hội trong năm: Ngày hội đến trường của bé, vui Tết trung thu, Lễ hội Xuân, Một thoáng chợ quê, Bé với an toàn giao thông, hoạt động kỷ niệm 50 năm ngày giải phóng miền nam thống nhất đất nước tại Giàn leo,...các hoạt động thăm quan trong và ngoài nhà trường như: Quảng trường Hoà Bình, trường tiểu học Nguyễn Tất Thành, Trải nghiệm của bé như: làm bánh dẻo, gói bánh chưng, làm đèn lồng, làm bưu thiếp.....
- Phối hợp tốt với y tế Phường đảm bảo công tác chăm sóc sức khỏe trẻ và đảm bảo an toàn qua các mùa dịch bệnh và an toàn vệ sinh thực phẩm.
- Các đồng chí CBGVNV tham gia tích cực các phong trào do cấp trên phát động như: Hiến máu nhân đạo, ủng hộ các quỹ người nghèo, chất độc da cam, đèn ơn đáp nghĩa, phòng chống bão lụt, quỹ vì trẻ em....
- Huy động phụ huynh ủng hộ nguyên vật liệu sẵn có và phế thải như: thùng bìa carton, báo, vỏ lon bia, vỏ hộp sữa chua... để tận dụng làm đồ chơi trong các hoạt động học và hoạt động vui chơi của trẻ.

Trên đây là báo cáo thường niên năm 2025 của trường Mầm non 8-3!

Trân trọng báo cáo./.

HIỆU TRƯỞNG



TRƯỜNG
MẦM NON
8-3

Phạm Thị Long Quân